

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2025

Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đồng Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà- Cán bộ Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Ông Nguyễn Thọ Thuận-

Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

HTKK và trú tại: Số nhà B ngõ C Thôn H, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội(có mặt)

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1984.

HKTT và trú tại: Số nhà D ngõ G thôn K, xã C, huyện T, TP .(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị C tại Tòa án như sau:

+ Về tình cảm: Chị C và anh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2008 tại UBND xã C, huyện T, TP .. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại gia đình nhà anh Đ, nhưng do vợ chồng khó có con nên cả hai vợ chồng vào M để thụ tinh ống nghiệm và sinh được hai con, sau đó vợ chồng về nhà anh Đ tiếp tục sinh sống. Trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, lý do anh Đ có nhân tin với người phụ nữ khác, không quan tâm gì đến gia đình vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, có lần anh Đ còn dùng vũ lực với chị C. Cho đến năm 2016 chị C ra ngoài ở riêng và có làm đơn xin ly hôn, khi được Tòa án hòa giải chị đã tha thứ và cho anh Đ cơ hội, vợ chồng lại về chung sống với nhau. Từ tháng 9 năm 2024 anh Đ lại có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có nói thì anh đánh

chị, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị C, anh Đ có hai con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 12/01/2014 và Đặng Gia B, sinh ngày 12/01/2014, hiện hai cháu đang ở với chị, sau ly hôn chị xin nuôi cháu Đặng Gia B, anh Đ nuôi cháu Đặng Gia H. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Công nợ : Chị C khai vợ chồng không nợ ai

- Các yêu cầu khác : Không.

* Anh Đặng Ngọc Đ trình bày:

Về tình cảm: Anh Đ, chị C có tìm hiểu có đăng ký kết hôn như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh Đ nhưng do vợ chồng phải vào M để hỗ trợ sinh con sau đó thì vợ chồng về nhà anh và sống hạnh phúc được một thời gian. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống do anh vô tâm không quan tâm đến vợ, nhưng anh không chơi bời, anh đi làm cũng vì gia đình vợ con. Do áp lực có lần anh đánh chị. Trước đây chị C đã làm đơn ly hôn sau đó anh chị lại về chung sống với nhau. Đến năm 2024, do anh Đ uống rượu rồi có đi hát cùng bạn bè, về nhà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị C cương quyết xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 12/01/2014 và Đặng Gia B, sinh ngày 12/01/2014, hiện hai cháu đang ở với chị C. Sau ly hôn chị C nuôi cháu Đặng Gia B, anh Đ nuôi cháu Đặng Gia H. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà 3 tầng 01 tum trên tổng diện tích là 34 m², địa chỉ số nhà B A ngõ C Thôn H- xã H, huyện T, TP ., đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị C. Anh Đ đề nghị chia đôi và chị C ở lại nhà thì thanh toán cho anh Đ ½ giá trị nhà và đất. Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

- Công nợ: Anh Đ khai vợ chồng không có công nợ.

- Các yêu cầu khác : Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/3/2025 anh Đ có Đơn đề nghị Tòa án xác định ngôi nhà 3 tầng 01 tum trên tổng diện tích là 34 m² địa chỉ số nhà B ngõ C Thôn H - xã H, huyện T, TP . là tài sản chung vợ chồng trị giá khoảng 3.500.000.000 đồng và anh đề nghị Tòa án phân chia tài sản khi ly hôn. Cùng ngày 31/3/2025, Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung cho anh Đ. Tuy nhiên đến nay anh Đ chưa giao cho Tòa án Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung.

Ngày 07/5/2025, Tòa án đã xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai. Theo Thông tin do chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai cung cấp: Từ ngày 31/3/2025 đến ngày 06/5/2025, không có ai tên Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1984, trú tại số nhà D ngõ G thôn K, xã C, huyện T, TP . đến nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo Thông báo của Tòa án.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn – Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn như đã trình bày.

Về con chung: Chị C, anh Đ có hai con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 12/01/2014 và Đặng Gia B, sinh ngày 12/01/2014, sau ly hôn chị xin nuôi cháu Đặng Gia B, anh Đ nuôi cháu Đặng Gia H. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc anh Đ cho rằng ngôi nhà 3 tầng 01 tum trên tổng diện tích là 34 m² địa chỉ số nhà B ngõ C Thôn H - xã H, huyện T, TP . là tài sản chung vợ chồng là không đúng. Đây là tài sản riêng của chị vì chị được mẹ đẻ chị tặng riêng cho chị theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập tại phòng C1 ngày 16/8/2018 và ngày 05/9/2018 chị đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận đứng tên chị.

Về công nợ: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn- anh Đ có ý kiến: Anh vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Tòa án. Về tình cảm nếu chị C cương quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con: Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu Đặng Gia H, anh đồng ý để chị C nuôi cháu Đặng Gia B. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản: Anh vẫn giữ ý kiến đề nghị Tòa án xác định ngôi nhà tại địa chỉ số nhà B ngõ C Thôn H - xã H, huyện T, TP . là tài sản chung và đề nghị chia . Anh Đ xác nhận đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án nhưng hiện anh chưa nộp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về Tổ tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Đặng Ngọc Đ.

Về con: Anh chị có hai con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 12/01/2014 và Đặng Gia B, sinh ngày 12/01/2014. Sau ly hôn chị C và anh Đ đều thống nhất: Chị C nuôi cháu Đặng Gia B, anh Đ nuôi cháu Đặng Gia H, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xác định ngôi nhà 3 tầng 01 tum trên tổng diện tích là 34 m² địa chỉ số nhà B ngõ C Thôn H - xã H, huyện T, TP . là tài sản chung vợ chồng và yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án có Thông báo cho anh Đ nộp tạm ứng án phí nhưng quá thời hạn anh Đ không nộp tạm ứng án phí nên không có cơ sở để Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

Về công nợ: Anh Đ, chị C đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng.

Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn với Đặng Ngọc Đ có HKTT và ở tại: Số nhà D ngõ G thôn K, xã C, huyện T, TP .. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C là có căn cứ.

2. Về nội dung.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Đặng Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 24/11/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị C và anh Đ đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị C.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị C và anh Đ đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của hai bên. Vì vậy, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Đ là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Anh, chị có hai con chung là Đặng Gia H và Đặng Gia B, cùng sinh ngày 12/01/2014. Tại phiên tòa, chị C, anh Đ vẫn giữ nguyên ý kiến: Sau ly hôn chị C và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Gia B, anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Gia H và không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Xét thấy ý kiến của chị C tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của anh Đ nên giao cháu Đặng Gia B cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Gia H cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị C, anh Đ có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Ngọc Đ có Đơn yêu cầu Tòa án xác định ngôi nhà 3 tầng 01 tum trên tổng diện tích là 34 m² địa chỉ số nhà B ngõ C Thôn H - xã H, huyện T, TP .(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Nguyễn Thị C) là tài sản chung vợ chồng và yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án có Thông báo cho anh Đ nộp tạm ứng án phí nhưng quá thời hạn Tòa án yêu cầu anh Đ không nộp tạm ứng án phí. Mặt khác, tại phiên tòa anh Đ xác nhận anh đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng anh chưa nộp, anh Đ cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh anh được miễn, giảm nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở xem xét, giải quyết yêu cầu của anh Đ về việc chia tài sản chung.

- **Về công nợ:** chị C, anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

- **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Vì các lẽ trên!**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 51; 56; điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Đặng Ngọc Đ
Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Đặng Ngọc Đ

2. Con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 12/01/2014 và Đặng Gia B, sinh ngày 12/01/2014. Sau ly hôn giao cho Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Gia B, anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Gia H. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị C, anh Đ có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí, quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021122 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Chị C, anh Đ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Đồng Trung